

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2024/HSST

Ngày: 11/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu và bà Dương Thị Thúy Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Nguyễn Thị Bích Yên, kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2024, tại Diễm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh và diễm cầu Trại tạm giam công an tỉnh N, Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 260/2024/HSST ngày 19/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321 ngày 28/8/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**; Sinh ngày 03/8/1989 thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Khối T, phường V, thành phố V, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T; Con bà: Phạm Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị N(Đã ly hôn); Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 30/10/2012, Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 25 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/3/2014; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2024 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn C**; Sinh ngày 16/9/1992 thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: K, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn M(Chết); Con bà: Vương Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 26/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong, ra trại ngày 06/02/2024; Nhân thân: Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 08/3/2021; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2024 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trương Văn S**; Sinh ngày 02/10/1985 thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Công S1(Chết); Con bà: Lê Thị Minh H1; Vợ: Trương Thị H2; Con: có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2024 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/5/2024, Trần Văn H đi ra khu vực chợ V gặp và mua của một người đàn ông (H không biết tên địa chỉ) 01(Một) gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng, mục đích về sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ ngày 08/5/2024, khi H và Trần Văn C đang ở nhà H thì Công nhận được điện thoại của Trương Văn S gọi hỏi mua 490.000 đồng ma túy đá sử dụng. Qua trao đổi, C đồng ý bán rồi C nói với H để cho C 01 gói ma túy đá với giá tiền 490.000 đồng để bán cho bạn, thì H đưa cho C 01 gói ma túy đá. Do C đã có sẵn số tài khoản của H nên C nhấn số tài khoản 9877871989 Ngân hàng V1 mang tên 'LE VIET TIEN cho S chuyển tiền. S dùng tài khoản số 5101866567 Ngân hàng BIDV mang tên TRUONG VAN SON chuyển 490.000 đồng vào tài khoản mà C vừa nhấn tin. Sau khi H nhận được tiền, C nhấn tin nói S đi lại đầu ngõ S, đường N, thuộc khối T, phường V, thành phố V lấy gói ma túy C để sẵn ở trên bờ tường. S thuê xe Taxi đi đến địa điểm trên và lấy được 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc của của bao thuốc lá màu vàng, bên trong bọc bao ni lông màu trắng, S cầm gói ma túy ở tay phải đi về để sử dụng, thì bị tổ công tác công an phường V đi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ ở S 01 gói giấy bạc của bao thuốc lá màu vàng, bên trong bọc bao ni lông màu trắng trong cùng có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy đã qua sử dụng. Sau đó đưa S về trụ sở Công an phường V, thành phố V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra S khai nhận gói ma túy bị thu giữ S mua của Trần Văn C mục đích để sử dụng. Hồi 14 giờ ngày 09/5/2024, tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V, Trần Văn C xin đầu thú khai nhận mua 01 gói ma túy của Trần Văn H để bán cho Trương Văn S.

Hồi 15 giờ ngày 09/5/2024, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn H, thu giữ trong túi quần đùi mà H đang mặc 01 bao ni lông màu trắng phía trên nắp bao viền

đỏ, bên trong cùng chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Trần Văn H, Trần Văn C và Trương Văn S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 511/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 14/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Văn S gửi tới giám định là ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng là 0,207 g (Không phẩy hai trăm linh bảy gam)”.

Kết luận giám định số 517/KL-KTHS(D2-MT) ngày 16/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

“Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn H gửi tới giám định là ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng là 5,067 g (Năm phẩy không trăm sáu mươi bảy gam).”

Tại bản cáo trạng số 275 ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Trần Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Trương Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn S từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 02(Hai) niêm phong chứa ma túy; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong có sim số 0914567837 thu giữ của Trần Văn H và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, bên trong có sim số 0961140985 thu giữ của Trương Văn S.

Các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Như vậy, có cơ sở để kết luận: Vào ngày 05/5/2024, tại khu vực chợ V thuộc phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Trần Văn H đã mua của một người không rõ lai lịch 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 5,724 gam (Năm phẩy bảy trăm hai mươi bốn gam) với giá 3 triệu đồng đưa về nhà cất dấu mục đích vừa sử dụng vừa bán hưởng lợi. Khoảng 15 giờ ngày 08/5/2024, Trần Văn C đến nhà H chơi. Sau đó C hỏi mua của H 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 490.000 đồng để bán cho Trương Văn S sử dụng. H đồng ý bán 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) khối lượng 0,207 gam (Không phẩy hai trăm linh bảy gam) cho C. Sau khi S chuyển số tiền 490.000 đồng vào tài khoản cho H. H đã đưa cho C gói ma túy. C cầm gói ma túy để trên bờ tường đầu ngõ S, đường N, thuộc khối T, phường V, thành phố V và nhả S đến lấy. Khi S đến địa chỉ trên lấy được gói ma túy cầm ở tay phải thì bị tổ công tác Công an phường V, thành phố V phát hiện bắt quả tang. Hồi 14 giờ ngày 09/5/2024, Trần Văn C đầu thú khai nhận đã mua 01 gói ma túy của Trần Văn H để bán cho Trương Văn S. Hồi 15 giờ ngày 09/5/2024, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn H, thu giữ trong túi quần đùi mà H đang mặc 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 5,067 gam (Năm phẩy không trăm sáu mươi bảy gam), mục đích để bán.

Hành vi của bị cáo Trần Văn H và bị cáo Trần Văn C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Trần Văn H tàng trữ ma túy Methamphetamine có khối lượng từ 05 đến 30 gam nhằm mục đích để bán nên vi phạm điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Văn C bán 0,207 gam Methamphetamine cho Trương Văn S nên vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Trương Văn S mua 0,207 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo Trần Văn H phạm tội trong trường hợp tái phạm, bị cáo Trần Văn C có nhân thân xấu, vì vậy cần xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo Trần Văn C tự nguyện ra đầu thú; bố mẹ bị cáo Trương Văn S có công với nhà nước... nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[2.4]. Về vật chứng: Số ma túy thu giữ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Trần Văn H và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy thu giữ của Trương Văn S sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[2.5]. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

[2.6]. Trong vụ án này, theo lời khai của Trần Văn H về người đàn ông bán ma túy cho H, do không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể, cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V, tỉnh Nghệ An, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Lê Viết T2 là người cho H mượn tài khoản có số 9877871989 Ngân hàng V1. Việc H sử dụng tài khoản vào việc mua bán ma túy anh T2 không biết nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 07 năm 06 tháng tù (Bảy năm sáu tháng tù) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam 09/5/2024.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam 09/5/2024.

1.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn S 01 năm tù (Một năm tù) về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam 08/5/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 02(Hai) niêm phong chứa ma túy; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong có sim số 0914567837 thu giữ của Trần Văn H và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, bên trong có sim số 0961140985 thu giữ của Trương Văn S (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2024/287 ngày 04/9/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn C và Trương Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng
- UBND nơi cư trú của bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Huy Long